

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 10/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thiện N

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai A

Bà Nguyễn Thị Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T, Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên
tòa:** Ông Dương Tiến M, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2021/HSST, ngày 01/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2021/QĐXXST-HS ngày 09/12/2021, đối với bị cáo:

Lưu Văn D, sinh năm 1995 tại Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Thôn N, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn L và bà Hoàng Thị D1; có vợ là Hoàng Thị Thu T, có 01 con sinh năm 2015; **Tiền án, Tiền sự:** Không; Nhân thân: Ngày 29/6/2011, UBND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 07/2015/HSST ngày 13/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2016); Danh chỉ bản số 475 ngày 16/6/2021 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021; Có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Việt D, sinh năm 2000; Nơi ĐKNKTT: Khu 11, xã T, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở : Số 16/612 L, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn D: Luật sư Lê Thị Kim A, Công ty Luật hợp danh I, Đoàn luật sư Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Việt D, sinh năm 2000, HKTT: Khu 11, xã T, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, do có nhu cầu cần tìm việc làm nên đã lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm thông tin và biết Công ty Cổ phần tập đoàn lao động M (gọi tắt là công ty M) có địa chỉ tại số 39, ngõ 35 L, phường M 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội chuyên môi giới việc làm cho người lao động không thu phí nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, anh Trần Việt D đã đến trụ sở Công ty M để phỏng vấn xin việc. Tại tầng 3, anh D được nhân viên tư vấn của Công ty là Trương Văn C, sinh năm 1994, HKTT: xã Nậm L, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, giới thiệu, tư vấn về đặc thù công việc quảng cáo và mức lương tương ứng nên anh D đã đưa cho anh C giấy chứng minh nhân dân của mình để đăng ký xin việc về lĩnh vực phụ biển quảng cáo nhưng sau khi biết việc phụ quảng cáo phải học thêm nghề hàn thì anh D không đồng ý đi làm nữa. Anh C bảo anh D ngồi chờ để tìm công việc khác phù hợp. Anh D ngồi chờ khoảng 15 phút sau thì Lưu Văn D (là đội phó đội giám sát của công ty) đến gặp anh D và tư vấn cho anh D về công việc phụ điện nước, cơ khí, điện lạnh nhưng anh D không đồng ý đi làm và đề nghị trả lại giấy chứng minh nhân dân nhưng Lưu Văn D không đồng ý trả và bảo anh D đi xuống tầng 2, vào phòng giám đốc. Tại đây, Lưu Văn D bảo: “Bây giờ Công ty đã liên hệ chỗ làm cho em, em lại nói không làm nữa thì phải đền tiền vào đơn hàng” và yêu cầu anh D bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nếu không sẽ trả giấy chứng minh nhân dân cho anh D. Do anh D nói không có tiền nên Lưu Văn D chỉ yêu cầu nộp 1.500.000 đồng tiền bồi thường làm hỏng đơn hàng. Anh D tiếp tục nói không có tiền thì bị Lưu Văn D đe dọa: “Tao không cần biết mày có tiền hay không, nếu không có tiền thì bây giờ mày phải vay mượn người thân, bạn bè trả tiền tao”. Anh D sau đó nhận tin vay tiền và báo cho Dũng biết không vay được tiền thì Lưu Văn D nói “Trong người mày có gì thì mang đi bán trả tiền cho tao đền bù việc làm hỏng hợp đồng”, đồng thời tiếp tục đe dọa gây sức ép và thúc giục anh D “Nhanh, để một lúc mắt tao đỏ màu là không xong” và “Mày điếc à? Tao hỏi sao không trả lời? Cho mày hướng giải quyết êm xuôi nhất rồi; Tao hỏi lại một lần cuối cùng, bây giờ thế nào?”. Dũng tiếp tục đe dọa “Không vay được tiền thì cầm điện thoại để bù vào số tiền ấy. Không phải cứ nói một câu em không có tiền là xong đâu”. Anh D do lo sợ thái độ hung hãn và lời nói đe dọa của Lưu Văn D nên chấp nhận sẽ đem điện thoại Iphone 7 của mình đi bán để lấy số tiền 1.500.000 đồng trả cho Dũng. Lúc này, Lưu Văn D gọi Đinh Văn Đ, sinh năm 2000, HKTT: Thôn N, xã C, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình là nhân viên marketing của Công ty đến và bảo Đ đưa anh D ra cửa hàng điện thoại để anh D cầm cố điện thoại. Sau đó Đ dẫn anh D đi đến quán sửa chữa mua bán điện thoại tại địa chỉ số 27, ngõ 35 L, phường M2 và đứng ở ngoài đợi để anh D vào cầm cố điện thoại. Anh D đi vào nhưng không cầm cố điện thoại mà xin mật khẩu Wifi và nhắn tin cho bạn gái là chị Nguyễn Hoàng M, sinh năm 2000, HKTT: Khu dân cư

32, phường H, thành phố Yên Bái, Yên Bái biết và nhờ giúp đỡ. Một lúc sau, Đ thấy D vẫn không bán điện thoại nên bảo anh D đi về Công ty để giải quyết. Anh D đi cùng Đ về đến gần cửa Công ty thì đứng lại không đi nữa nên Đ vào báo lại sự việc cho Lưu Văn D, D đi ra cửa Công ty quát to với anh D “Mày lên tầng 3 ngồi đợi người nhà mày đến giải quyết”. Do lo sợ, anh D phải đi theo lên tầng 3 của Công ty. Tại tầng 3, Lưu Văn D cời trăn và ngồi đối diện với anh D, tiếp tục yêu cầu anh D nếu không có tiền thì phải gọi điện thoại báo cho gia đình mang tiền trả cho Công ty số tiền 1.500.000 đồng. Anh D nói người nhà đang đến thì Lưu Văn D bảo đưa điện thoại để bật loa ngoài để nghe và sau đó tiếp tục dọa nạt, chửi bới anh D: “Mày gọi cho thằng nào đấy, mà mày bảo Đ.mẹ mày bắt đền gì. Tạo điều kiện cho mày thì mày phải biết điều. Đ.mẹ mày đừng đi quá xa”. Anh D ngồi đợi khoảng 20 phút thì Công an phường Mỹ Đình 2 nhận tin báo của chị My đã đến đưa anh D cùng Lưu Văn D và những người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của anh Trần Việt D gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng IMEI 353835085657999 gắn sim 0866.092.490 và 01 chứng minh nhân dân số 132417014 cấp ngày 11/10/2016 và 01 USB chứa nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh D và Lưu Văn D;

Thu giữ của Lưu Văn D gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 8.1 màu đen, IMEI 2: 356965091497390; IMEI 1: 356965091577599, gắn sim 0982.197.245 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Vertu màu đen, IMEI 355190803328087 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu xanh, seri C390KB5PKPH6, IMEI 357297094259141 đã qua sử dụng và 01 đồng hồ thông minh màu xám, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Thu giữ của anh Trần Anh S (Giám đốc công ty M) gồm: 01 USB chứa hình ảnh liên quan đến vụ án và 01 chứng minh thư nhân dân số 132417014 cấp ngày 11/10/2016.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Lưu Văn D phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của người làm chứng và người liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Anh Trần Anh S, sinh năm 1988, HKTT: Thị trấn T, huyện Thanh Chương, Nghệ An, là giám đốc Công ty M khai Công ty không có quy định và cũng không yêu cầu người đến tìm việc làm phải nộp bất kỳ khoản phí nào. Do anh S không quy định và không biết việc Lưu Văn D đe dọa, ép buộc anh Trần Việt D phải nộp tiền để lấy giấy chứng minh nhân dân nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi của Đinh Văn Đ: Quá trình điều tra xác định Đức không biết việc Lưu Văn D đe dọa, ép buộc anh D phải trả 1.500.000 đồng tiền làm hồng đơn hàng. Đ khai chỉ làm theo chỉ đạo của cấp trên và đưa anh D đi đến cửa hàng điện thoại để cầm cố điện thoại sau đó đưa về Công ty, không biết việc cầm điện thoại bao nhiêu tiền, không biết mục đích cầm

điện thoại làm gì và do Đ không có hành vi đe dọa ép buộc anh D cầm cố điện thoại nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đinh Văn Đ.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng IMEI 353835085657999 gắn sim 0866.092.490 và trả lại chứng minh nhân dân đã thu giữ cho anh Trần Việt D. Anh D không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 8.1 màu đen, IMEI 2: 356965091497390; IMEI 1: 356965091577599, gắn sim 0982.197.245 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Vertu màu đen, IMEI: 355190803328087 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu xanh, seri: C390KB5PKPH6, IMEI: 357297094259141 đã qua sử dụng và 01 đồng hồ thông minh màu xám, màn hình cảm ứng đã thu giữ của Lưu Văn D: Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của Lưu Văn D và không liên quan đến vụ án nên ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả các tài sản trên cho anh Trần Anh S (là đại diện theo uỷ quyền của Lưu Văn D).

Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu.

Bản Cáo trạng số 316/CT-VKSNTL ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lưu Văn D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 170, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: 02 USB chứa thông tin liên quan đến vụ án lưu tại hồ sơ. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Văn D: trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam là nặng. Đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ do vậy đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử bằng với thời hạn tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, tại trụ sở Công ty Cổ phần tập đoàn Lao động M tại số 39 ngõ 35 L, M2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lưu Văn D đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của anh Trần Việt D. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo đã từng bị xử lý hành chính và từng bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tuy nhiên đã được xóa án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự với mức án như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu do chưa xảy ra thiệt hại gì nên Tòa án không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lưu Văn D phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn D 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2021.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- Các bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa